

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/DS-ST
Ngày 13-6-2022
V/v tranh chấp nợ hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khuru Liên Dung
2. Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh– Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp "Nợ hui", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1956 và bà Đ, sinh năm 1958. Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông T, sinh năm 1962 và bà H, sinh năm 1962, Cùng địa chỉ: Khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông A, bà Đ, ông T và bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2021, các lời trình bày trong quá trình tố tụng tại Tòa án, ông A và bà Đ là nguyên đơn trình bày: Vợ chồng ông A và bà Đ với vợ chồng bà H và ông T có quen biết với nhau nên từ năm 2016, vợ chồng bà H và ông T có tham gia nhiều dây hui do vợ chồng ông A và bà Đ làm chủ, trong quá trình giao dịch thì cũng có những dây hui bà H và ông T đã mượn hui, tuy nhiên hiện tại bà H và ông T còn nợ lại bà Đ và ông A ở các dây hui như sau:

- Hui 1.000.000 đồng/tháng mở ngày 15/4/2016 (AL) có 35 phần, bà H tham gia 01 phần, đóng được 04 phần sống thì phần thứ 5 bà H hốt vào ngày

15/8/2016 được 19.000.000 đồng, khi giao tiền có làm biên nhận. Dây hụi này đã mãn vào ngày 15/01/2019 (AL), bà Hvà ông T còn nợ lại 2 kỳ hụi là 2.000.000 đồng.

- Hụi 500.000 đồng/tháng mở ngày 25/02/2016 (AL) có 44 phần, bà Htham gia 1 phần, đóng sống được 06 phần, phần thứ 7 hốt hụi được 12.250.000 đồng, khi giao tiền có làm biên nhận. Dây hụi này đã mãn vào ngày 25/7/2019, bà Hvà ông T còn nợ lại 11 kỳ hụi là 5.500.000 đồng.

- Hụi 1.000.000 đồng/tháng mở ngày 30/10/2016 (AL) có 35 phần, bà Hvà ông T tham gia 01 phần đóng sống được 01 phần hốt hụi vào ngày 30/11/2016, giao tiền ngày 10/12/2016 số tiền 19.150.000 đồng, khi giao tiền có làm biên nhận. Dây hụi này đã mãn hụi ngày 30/8/2019, bà Hvà ông T còn nợ lại 10 kỳ hụi là 10.000.000 đồng.

- Hụi 1.000.000 đồng/tháng mở ngày 20/9/2017 (AL) có 44 phần, bà H và ông T có tham gia 01 phần và mượn của chủ hụi 01 phần. Bà H và ông T đóng sống được 10 lần, lần thứ 11 thì hốt được 26.000.000 đồng đã giao tiền vào ngày 30/8/2018. Đồng thời bà H và ông T có mượn 01 phần hụi của vợ chồng ông A và bà Đ với số tiền là 16.000.000 đồng, bà H có trách nhiệm đóng theo hụi chết các phần còn lại cho vợ chồng ông A và bà Đ, đã giao tiền vào ngày 30/8/2018, khi giao tiền có làm biên nhận. Dây hụi này đã mãn ngày 20/4/2021, bà H và ông T còn nợ lại tổng số tiền là 56.200.000 đồng, tuy nhiên chỉ tính tròn là 56.000.000 đồng.

- Hụi 500.000 đồng/tháng mở ngày 20/02/2017 (AL) có 44 phần, bà H và ông T tham gia 4 phần. Bà H và ông T hốt 01 phần ở lần khai thứ 6 được 10.280.000 đồng, đã giao tiền vào ngày 26/6/2017, khi giao tiền có làm biên nhận. Phần 2 và 3 thì bà H và ông T đã bán cho vợ chồng tôi với số tiền là 32.040.000 đồng, đã giao tiền ngày 17/8/2017 có làm biên nhận. Phần 4, ngày 20/9/2017 bà H và ông T hốt được 11.420.000 đồng, đã nhận tiền và làm biên nhận. Đối với dây hụi này đã mãn hụi vào ngày 20/9/2020 (AL), bà H và ông T còn nợ lại 20 kỳ với số tiền là 40.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà vợ chồng bà H và ông T còn nợ lại là 113.500.000 đồng. Đến ngày 15/3/2021 tại Tòa án thành phố Bạc Liêu giữa bà Đ và ông A với bà H đã đối chiếu nợ với nhau và thống nhất bà Hvà ông T còn nợ ông A và bà Đ tổng số tiền nợ hụi là 113.500.000 đồng. Sau đó bà Hvà ông T có trả cho vợ chồng ông A và bà Đ số tiền 1.500.000 đồng nên nay bà Đ và ông A yêu cầu bà H và ông T phải trả số tiền nợ hụi là 112.000.000 đồng. Đối với tiền lãi thì bà Đ và ông A rút lại yêu cầu này mà bà Đ và ông A chỉ yêu cầu lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/4/2022, bà H là bị đơn trong vụ án trình bày: Bà với ông T có tham gia chơi nhiều dây hụi do vợ chồng bà Đ và ông A là chủ, cụ thể có chơi năm chung trong đó có ba dây hụi là 1.000.000 đồng/tháng và 02 dây hụi là 500.000 đồng/tháng, vợ chồng bà đã hốt hết các dây hụi này và các dây hụi này hiện nay đã mãn. Bà xác định vợ chồng bà có nợ vợ chồng bà Đ và ông A số tiền nợ hụi theo biên bản thỏa thuận ngày 15/3/2021 là

113.500.000 đồng nên vợ chồng bà đồng ý trả nợ này cho vợ chồng bà Đ và ông A. Không có yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ và ông A đối với bà H và ông T về việc đòi số tiền nợ hui là 1.500.000 đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 20/01/2019 (al) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với lãi suất 10%/năm; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ và ông A đối với bà H và ông T về việc buộc bà H và ông T cùng có trách nhiệm trả cho bà Đ và ông A tổng số tiền nợ hui là 112.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có yêu cầu bị đơn là bà H và ông T trả nợ hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đây là tranh chấp nợ hui, nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định ngày hai bên đối chiếu nợ lại với nhau là ngày 15/3/2021 nên ngày 28/6/2021 nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu nên căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 là còn thời hiệu khởi kiện do đó Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ và ông A đối với ông T và bà H trả số tiền nợ hui là 112.000.000 đồng. Thấy rằng: Xét lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất với nhau về việc giữa hai bên có diễn ra giao dịch chơi hui, số dây hui chơi, số chân hui, thời gian chơi hui, việc hốt hui và giao nhận

tiền và đồng thời phù hợp với nội dung các Giấy giao tiền hui mà do phía nguyên đơn cung cấp, các lời khai của người làm chứng nên có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có diễn ra giao dịch chơi hui với nhau trên thực tế. Căn cứ vào nội dung Biên bản thỏa thuận ngày 15/3/2021 thể hiện giữa nguyên đơn và bà H là bị đơn đã thống nhất số tiền nợ hui là 113.500.000 đồng và sau đó bà H có trả cho nguyên đơn 1.500.000 đồng nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 112.000.000 đồng thì bà H là bị đơn cũng đồng ý trả số tiền nợ này cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn đối với bị đơn là bà Hoa. Đối với ông T là đồng bị đơn mặc dù không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuy nhiên căn cứ biên bản xác minh đề ngày 11/4/2022, đại diện ban nhân dân khóm Bờ Tây, phường Nhà Mát cung cấp bà H và ông T hiện vẫn đang chung sống vợ chồng với nhau, đồng thời bà H cũng xác định bà cùng chồng là ông T có cùng tham gia chơi hui của bà Đ và ông A nên đây là nợ chung của bà với ông T vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông T cùng có trách nhiệm với bà H đối với khoản nợ này.

[5] Đối với ý kiến của nguyên đơn về việc xin rút lại yêu cầu số tiền vốn nợ hui là 1.500.000 đồng và số tiền nợ lãi tính từ ngày 20/01/2019 (al) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với lãi suất 10%/năm. Thấy rằng, căn cứ khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có quyền rút một phần yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của nguyên đơn, đình chỉ đối với các yêu cầu này của nguyên đơn.

[6] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Về án phí: Bà Đ và ông A có yêu cầu khởi kiện được chấp nhận không phải chịu án phí. Bà H và ông T có trách nhiệm trả cho bà Đ và ông A tổng số tiền nợ là 112.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 5.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 5; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 71; khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 471 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ và ông A đối với bà H và ông T về việc yêu cầu trả số tiền nợ hui là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) và yêu cầu trả số tiền nợ lãi tính từ ngày 20/01/2019 (al) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với lãi suất 10%/năm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ và ông A đối với bà H và ông T. Buộc bà H và ông T có trách nhiệm trả cho bà Đ và ông A tổng số tiền nợ hụi là 112.000.000 đồng (*một trăm mười hai triệu đồng*).

3. Về án phí: Bà Đ và ông A không phải chịu án phí. Bà H và ông T phải chịu án phí là 5.600.000 đồng (*năm triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Trinh